

PHẨM THỨ MUỖI SÁU: “PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC”

Trong phẩm này, do phân biệt công đức được nhiều, ít khi nghe kinh Pháp Hoa nên mới lấy đó làm đề mục của phẩm... Phẩm này chính là tụng đoạn thứ tư “rộng nói thọ mạng lâu dài” thuộc về phần biện minh về quả để đoạn nghi sanh tin. Trong đây cũng tự có ba đoạn: 1. Nêu ra sự lâu dài; 2. Thọ ký tổng quát; 3. “Di-lặc nói kệ” trở xuống là nêu ra sự liễu ngộ hiểu biết đồng nhau. Nay, căn cứ đoạn thọ ký cũng tự có ba đoạn: 1. Trước hết kinh gia trình bày tướng trạng hiểu biết của đại chúng khi nghe nói về thọ mạng; 2. Thọ ký; 3. Kinh gia thuật lại sự cúng dường của chư thiên.

“Khi đó, đức Thế Tôn” trở xuống là chính đoạn thứ hai: thọ ký. Trong đoạn thọ ký này tự có ba hạng người nhận lãnh sự thọ ký: 1. Thọ ký nhân địa tu hành cho hàng “tăng đạo”; 2. Thọ ký quả địa cho hàng “tổn sanh”; 3. Thọ ký cho hạng ngoài phạm phu phát tâm. Trong đoạn thứ nhất gồm có sáu loại thọ ký tức là thọ ký cho sáu ngôi địa: 1. “Được vô sanh pháp nhẫn” là nêu ra hàng Bồ-tát hiện tiền nghe nói kinh Pháp Hoa và tướng thọ mạng lâu dài của Phật tiến tới chứng đắc sơ địa thoát ra khỏi sự tối tăm của cảnh giới phạm phu hội nhập lý vô sanh. Do mới đạt được cho nên gọi là “vô sanh”. Do vậy kinh Thập Địa khen ngợi sơ địa Bồ-tát rằng: sanh vào nhà Phật, chẳng tánh không còn chê trách” tức kết luận nói vì pháp bất động; 2. “Văn trì đà-la-ni” tức nói rõ hàng sơ địa Bồ-tát nghe nói về thọ lượng mà bước lên ngôi Nhị địa. Đà-la-ni là phiên âm tiếng Ấn Độ, còn Trung Hoa dịch là Tổng trì; 3. “Được Nhạo-thuyết vô ngại biện tài” là nêu ra hàng Nhị địa Bồ-tát nghe nói về thọ lượng mà bước lên ngôi Tam địa; 4. “Vô Lượng môn Đà-la-ni” tức nêu lên hàng Tam địa Bồ-tát nghe nói thọ lượng mà chứng đạt Tứ địa. “Triền-đà-la-ni” tức là pháp môn “tổng trì” biến khắp; 5. “Chuyển được pháp luân bất thối” tức nêu lên Tứ địa Bồ-tát nghe nói thọ mạng liền chứng đạt Ngũ địa và Ngũ minh không thối chuyển; 6. “Chuyển được pháp luân thanh tịnh” tức nêu ra hàng Bồ-tát ngũ địa nghe nói thọ mạng mà chứng đạt Lục địa. Lục địa Bồ-tát có ánh sáng trí tuệ Bát-nhã chiếu soi hiện ở trước mặt. Như vậy, phân loại pháp môn bất đồng là vì y cứ vào từng cấp bậc mà suy xét. Mỗi cấp bậc chứng đắc đều nêu ra một loại pháp môn mà phối hợp thành sáu địa.

“Lại có tiểu thiên quốc độ” trở xuống là đoạn thứ hai thọ ký cho hàng tổn sanh quả địa. Nói thọ ký cho quả địa chính là trong đây đều nêu lên quả để nói rõ nghĩa tổn sanh. Giải thích nghĩa tổn sanh có nhiều

luyện giải bất đồng, tạm đưa ra một luận giả giải thích: Từ thất địa đến tâm Kim Cang gồm có chín phẩm làm nghĩa tổn sanh. Nhưng phiền não là nhân sanh và từ thất địa trở lên là quả báo không có kỳ hạn và khó có thể phán quyết, và nếu chỉ dựa theo việc đoạn trừ phiền não cũng có ngàn vạn loại. Nay dựa theo một loại làm nghĩa. Từ Thất địa đến tâm Kim Cang đoạn trừ phiền não gồm có chín phẩm: thượng thượng, thượng trung, thượng hạ, trung thượng, trung trung, trung hạ, hạ thượng, hạ trung, hạ hạ. Thất địa đoạn hai phẩm thượng thượng và thượng trung. Bát địa đoạn hai phẩm: thượng hạ và trung thượng. Cửu địa đoạn hai phẩm trung trung và trung hạ. Thập địa đoạn hai phẩm: hạ thượng và hạ trung. Tâm Kim Cang đoạn một phẩm: hạ hạ. Chín phẩm phiền não này được sanh cho nên gọi là chín lần sanh. Nếu nương vào mười địa mà giải thích “nhẫn” thì trong mỗi địa đều có ba thứ “nhẫn”. Nay muốn hiểu rõ kinh văn này cho nên nói Thất địa trở lên, mỗi địa đều có ba thứ nhẫn. Lục địa Bồ-tát nghe nói về thọ mạng mà chứng đạt nhẫn hạ của Thất địa tức đoạn một phẩm phiền não. Tám phẩm còn lại làm nhân cho tám lần sanh cho nên nói “tám đời sẽ đặng Bồ-đề”. Từ hạ nhẫn của Thất địa Bồ-tát nghe nói về thọ mạng tiến tới được “thượng nhẫn” của Thất địa. Khi ấy tức đoạn trừ một phẩm phiền não là giảm hai phẩm sanh, tương ứng kinh nói “bảy đời sẽ đặng Bồ-đề”. Lại từ thượng nhẫn của Thất địa Bồ-tát nghe nói về thọ mạng liền chứng được hạ nhẫn của Bát địa. Khi ấy liền đoạn trừ một phẩm phiền não nên giảm ba phẩm sanh. Do còn có sáu phẩm phiền não nên mới nói “sáu đời sẽ đặng Bồ-đề”. Từ hạ nhẫn của Bát địa Bồ-tát nghe nói về thọ mạng mà chứng đạt Thượng nhẫn của Bát-địa. Khi ấy liền đoạn trừ một phẩm phiền não rồi nên giảm bốn phẩm sanh. Do còn năm phẩm phiền não cho nên nói “năm đời sẽ đặng Bồ-đề”. Từ thượng nhẫn của Bát địa Bồ-tát nghe nói về sự thọ mạng thì chứng đạt Hạ nhẫn của Cửu địa. Khi ấy liền đoạn trừ một phẩm phiền não rồi nên giảm năm phẩm sanh. Do còn bốn phẩm phiền não nên nói “bốn đời sẽ đặng Bồ-đề”. Từ hạ nhẫn của Cửu địa Bồ-tát nghe nói về thọ mạng thì chứng đạt thượng nhẫn của Cửu địa. Lúc ấy liền đoạn trừ một phẩm phiền não rồi nên giảm sáu phẩm sanh.. Do còn ba phẩm phiền não cho nên nói “ba đời sẽ đặng Bồ-đề”. Từ thượng nhẫn của Cửu địa Bồ-tát nghe nói về thọ mạng thì chứng đạt Hạ nhẫn của Thập địa. Khi ấy liền đoạn trừ một phẩm phiền não rồi giảm bảy phẩm sanh. Do còn hai phẩm phiền não cho nên nói “hai đời sẽ đặng Bồ-đề”. Từ hạ nhẫn của Thập địa Bồ-tát nghe nói về thọ mạng thì chứng đạt Thượng nhẫn của Thập địa. Khi ấy liền đoạn trừ một phẩm

phiền não rồi và giảm tám phẩm sanh. Một phẩm phiền não còn lại của Tâm kim cương sẽ đoạn cho nên nói “một đời sẽ đặng Bồ-đề. “Tuy nhiên câu văn giản lược cho nên từ tám đời mà nói vương lên còn bốn đời vậy.

“Lại có tám thế giới” trở xuống là đoạn thứ ba thọ ký cho hàng ngoại phạm phát tâm và nhiếp phục người thoái lui... “Lúc đức Phật nói các vị Bồ-tát đó đặng pháp lợi lớn” trở xuống đến phần Văn Trường hàng là đoạn thứ ba trong đoạn thọ ký. Đây là phần kinh gia trình bày tướng trạng của chúng trời đem mọi thứ để cúng dường vào lúc ấy.

“Khi ấy, ngài Di-lặc liền nói kệ rằng” trở xuống có mười chín hàng kệ là đoạn thứ ba (của phẩm) “Di-lặc nói kệ để khen ngợi phần Văn Trường hàng của Phật đã thuyết” tức nêu ra nghĩa lãnh ngộ hiểu biết. Trong phần lãnh ngộ hiểu biết này tự có bốn đoạn: 1. Có hai hàng trước hết xưng tán đại chúng lúc ấy hiểu được sự thọ mạng cho nên sanh tâm vui mừng; 2. “Hoặc trụ bậc bất thối” trở xuống có chín hàng ca ngợi phần Văn Trường hàng của Phật thuyết tức nói lên nghĩa lãnh ngộ hiểu biết; 3. “Rước hoa mạn-đà-la” trở xuống có bảy hàng nói lên Di-lặc tự thuật sự việc lúc bấy giờ mà không nêu lại phần Văn Trường hàng ở trên. Có người cho rằng “Bảy hàng kệ này là tụng lại Văn Trường hàng ở trên tức nêu ra kinh gia trình bày tướng trạng của chư Thiên cúng dường lúc bấy giờ”. Nhưng khi ấy đức Phật không nói một lời nào thì cũng không thể chấp nhận Bồ-tát Di-lặc dùng kệ tụng lại lời của nhà kết tập kinh; 4. “Phật tiếng đồn mười phương” chỉ có một hàng là đoạn tụng “khen ngợi Phật để tổng kết sự lãnh ngộ hiểu biết”.

“Hoặc trụ bậc bất thối” trở xuống có chín hàng là đoạn thứ hai nêu ra Văn Trường hàng của Phật đã thuyết, cũng chính là ý lãnh ngộ hiểu biết. Trong việc thọ ký ở văn trên vốn có ba phần: 1. Thọ ký cho nhân địa; 2. Thọ ký cho quả địa; 3. Thọ ký cho ngoại phạm.

Nay trong chín hàng kệ này tự phân làm bốn đoạn: 1. “Hoặc trụ bậc bất thối” trở xuống có ba hàng tụng việc “thọ ký cho nhân địa”; 2. “Lại có tiểu thiên giới, số vi trần Bồ-tát” trở xuống có bốn hàng tụng việc “thọ ký cho quả địa”; 3. “Lại có tám thế giới số vi trần chúng sanh” trở xuống có một hàng tụng việc thọ ký cho ngoại phạm phát tâm; 4. Nói “Thế Tôn nói vô lượng” trở xuống có một hàng tụng tổng kết sự thọ ký, tức không tụng phần văn trên. “Rước hoa mạn-đà-la” trở xuống có bảy hàng là đoạn thứ ba “Di-lặc tự trình bày sự việc lúc bấy giờ”. “Phật tiếng đồn mười phương” gồm có một hàng là đoạn thứ tư “khen ngợi Phật để tổng kết sự lãnh ngộ hiểu biết”.

“Lúc bấy giờ, Phật bảo Di-lặc đại Bồ-tát” trở xuống có mười một phẩm rưỡi là đoạn lớn thứ ba nói về “lưu thông kinh”. Trong đoạn thuyết lưu Thông tự có hai phần. Từ đây trở xuống đến phẩm Diệu Trang Nghiêm gồm có mười phẩm rưỡi là phần thứ nhất “lưu thông hóa tha”. Thứ hai là phẩm Phổ hiền khuyến phát tức nêu ra “tự hành lưu thông”. Trước đó lại giải thích rằng trong hai phần lưu thông này mỗi phần khai mở làm ba đoạn. Nay xét trong phần lưu thông hóa tha có ba đoạn tức là: 1. Từ đây trở xuống đến phẩm Thường Bất Khinh có ba phẩm rưỡi khen ngợi người có khả năng lưu thông có công sâu được quả báo lớn và để tìm người lưu thông kinh. Phần này mới chỉ bảo các hàng Bồ-tát ở phương dưới mà chưa nhận lệnh ở trước; 2. Trong phẩm Như Lai Thần Lực ban đầu có một Văn Trường hàng gồm năm hàng nêu ra đồ chúng ở phương dưới thọ nhận sứ mạng lưu thông kinh; 3. Từ đoạn Phật đối trước Văn Thù Sư Lợi và đại chúng hiển bày tướng lưới rộng dài” giữa phẩm Thần Lực trở xuống đến phẩm Diệu Trang nghiêm gồm có sáu phẩm rưỡi chính là văn phó chúc. Lại trong ba đoạn này thì đoạn thứ nhất và thứ ba mỗi đoạn được khai mở làm ba phần còn đoạn thứ hai thì không có khai mở.

Trong đoạn thứ nhất có ba phần tức là: 1. Nửa phẩm này nêu ra nhân để khiến tìm người lưu thông kinh; 2. Phẩm Tùy Hỷ nêu ra nhân quả để khiến tìm người lưu thông kinh; 3. Phẩm pháp Sư Công Đức và Thường Bất Khinh tức riêng biệt nêu ra quả để khiến tìm người lưu thông kinh. Làm sao biết được? Vì trong phẩm này nêu ra công đức nghe kinh. Công đức nghe kinh tức là nhân. Hai phẩm sau nói được sáu căn thanh tịnh tức là quả. Phẩm Tùy hỷ là so sánh lượng công đức khi nghe kinh đồng thời cũng nêu ra việc được tướng người đầy đủ cho nên mới biết cùng nêu lên cả nhân và quả. Lại căn cứ trong đoạn nói về ba đời thì mỗi đoạn có hai phần. Và lại đoạn thứ nhất có hai phần tức là: 1. Nêu ra Phật còn ở đời để nói rõ công đức nghe kinh của bốn hạng người; 2. Nêu ra sau khi Phật diệt độ để nói rõ công đức nghe kinh của năm hạng người. Nay xét trong phần thứ nhất trước hết nêu ra bốn hạng người khi Phật còn tại thế tức tạo thành bốn đoạn. Hạng người thứ nhất theo như trong kinh nêu ra thì có hai phần nói là Văn Trường hàng và kệ tụng. Ba hạng người sau thì không có phần kệ tụng mà chỉ có văn: “Lại A-Dật-Đa! Nếu có người nghe nói đức Phật thọ mạng dài lâu” là hạng người thứ hai. “Huống là người rộng nghe kinh này” trở xuống là nêu ra công đức nghe kinh của hạng người thứ ba. “A-Dật-Đa! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nghe ta nói thọ mạng dài lâu sanh lòng tin hiểu chắc

thời chính là đức Phật thường ở nước Kỳ-xà-quật” tức nêu ra công đức nghe kinh của hạng người thứ tư khi Phật còn tại thế.

Lại “sau khi đức Như Lai diệt độ” trở xuống đến phẩm là đoạn thứ hai nêu ra công đức nghe kinh của năm hạng người sau khi Phật diệt độ. Trong đó có hai phần: Văn Trường hàng và kệ tụng, mỗi phần được phân làm hai. Căn cứ trong năm hạng người nêu ra trong Văn Trường hàng thì chỉ có hạng người thứ nhất nghe kinh rồi phát tâm tùy hỷ, không sanh hủy báng mà thôi. “Công đức của người này kém nhất không dùng so sánh lượng, chỉ được trình bày trong Văn Trường hàng mà trong kệ không có. Nêu lên và chọn lấy hạng người thứ nhất này để dẫn vào phẩm Tùy Hỷ Công Đức và so sánh với lượng bố thí cả quốc thành cho đến giáo hóa tất cả chúng sanh chứng đạt bốn quả, cũng không bằng công đức hạng người thứ nhất này, nghe kinh Pháp Hoa mà khởi tâm tùy hỷ. Nghĩa này cho đến phẩm Tùy Hỷ Công Đức sẽ nói rõ. “Huống là người đọc tụng thọ trì kinh này tức người này đầu đã đội đức Như Lai” là nêu ra công đức nghe kinh của hạng người thứ hai. Đây không phải dẫn ra sự việc dùng đầu để đội đức Như Lai mà ý muốn nói tôn trọng Như Lai không khác gì dùng đầu mình đội Như Lai mà đi. “A Dật Đa, nếu sau khi ta diệt độ, nghe kinh điển này “trở xuống tức là nêu ra công đức nghe kinh của hạng người thứ ba. “Huống lại có người hay thọ trì kinh này mà gồm tu hành bố thí” trở xuống là nêu ra công đức nghe kinh của hạng người thứ tư. “Nếu có người đọc tụng thọ trì kinh này” trở xuống là nêu ra công đức nghe kinh của hạng người thứ năm. Phần kệ tụng thứ hai có tụng lại Văn Trường hàng mà không tụng hạng người thứ nhất. Từ đây trở xuống có mười chín hàng rưỡi kệ được phân làm bốn đoạn: 1. Có năm hàng kệ rưỡi tụng hạng người thứ hai; 2. “Người hay trì kinh này” trở xuống có ba hàng tụng hạng người thứ ba; 3. “Nếu có lòng tin hiểu” trở xuống có ba hàng tụng hạng người thứ năm; 4. “Huống lại trì kinh này, gồm bố thí trì giới” trở xuống có tám hàng tụng hạng người thứ tư. (Do lời kệ trước sau không có thứ tự nên mới trình bày hạng người thứ tư sau hạng người thứ năm).
